

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST.

Ngày: 18/3/2022

“Về việc chia di sản thừa kế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nhan Ngọc Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Luận và ông Bùi Thế Duy.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/TLST- DS ngày 18/10/2021, thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 19/11/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tạ T (Tên gọi khác: Tạ Tu), sinh năm 1938.

Địa chỉ: thôn L, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bị đơn:

1. Ông Tạ A, sinh năm 1962;

Địa chỉ: thôn L, xã G, huyện Gio Linh, Quảng Trị, có mặt.

2. Ông Tạ Văn A, sinh năm 1970;

Địa chỉ: thôn X, xã P, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

3. Bà Tạ Thị Y, sinh năm 1966

Địa chỉ: thôn T, xã K, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

4. Bà Tạ Thị T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: thôn G, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tạ Quang C, sinh năm 1958;

Địa chỉ: thôn X, xã P, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Tạ Văn V, sinh năm 1972;

Địa chỉ: thôn L, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2021 và đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 10/11/2021, nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn và bà Phan Thị C là vợ chồng, năm 2019 bà Phan Thị C chết không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của bà Phan Thị C gồm có nguyên đơn và các con là Tạ A, Tạ Văn Ân, Tạ Thị Y; Tạ Thị T, Tạ Quang C và Tạ Văn V. Trong quá trình sống chung, ông T và bà C tạo lập được khối tài sản chung gồm:

- 160 m² đất ở, thửa đất số 632, tờ bản đồ số 15 ở thôn L, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị trị giá 11.200.000 đồng.

- 01 ngôi nhà cấp 4 trị giá 40.167.763 đồng.

- 01 nhà bếp trị giá 12.973.788 đồng.

- Sân bê tông trị giá 4.511.664 đồng.

- 01 Am thờ ngoài trời trị giá 903.924 đồng.

- 01 Giếng khoan trị giá 22.400.000 đồng.

- 02 cây mưng trị giá 1.612.000 đồng.

- 03 cây mít trên trị giá 1.134.000 đồng.

- 01 cây cóc trị giá 444.000 đồng.

- 02 cây măng cầu trị giá 534.000 đồng.

- 05 cây chè xanh trị giá 385.000 đồng.

- 01 cây bưởi trị giá 444.000 đồng.

- 01 bộ bàn ghế trị giá 1.000.000 đồng.

- 02 giường ngủ trị giá 1.400.000 đồng.

- 01 tủ thờ trị giá 2.200.000 đồng.

Di sản mà bà Phan Thị C để lại là ½ giá trị các tài sản trên. Nguyên đơn có nguyện vọng nhận toàn bộ tài sản di sản của bà Phan Thị C và thanh toán kỷ phần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất bằng tiền.

* Các bị đơn trình bày: Bố và mẹ của bị đơn là ông Tạ T (tên gọi khác: Tạ Tùy) và bà Phan Thị C, năm 2019, bà Phan Thị C chết không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của mẹ bị đơn gồm bố bị đơn là ông Tạ T, bố mẹ bị đơn có các con chung là các bị đơn, ông Tạ Quang C và Tạ Văn V. Ông bà Ngoại của các bị đơn đã chết từ năm 1953. Di sản do mẹ bị đơn để lại gồm ½ giá trị các tài sản sau:

- 160 m² đất ở thửa đất số 632, tờ bản đồ số 15 ở thôn L, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

- 01 ngôi nhà cấp 4.

- 01 nhà bếp.

- Sân bê tông.

- 01 Am thờ.

- 01 Giếng khoan.

- 02 cây mưng.

- 03 cây mít.

- 01 cây cóc.
- 02 cây măng cầu.
- 05 cây chè xanh.
- 01 cây bưởi.
- 01 bộ bàn ghế.
- 02 giường ngủ.
- 01 tủ thờ.

Các bị đơn có nguyện vọng nhận 80 m² đất ở thửa đất số 632, tờ bản đồ số 15 ở thôn L, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị theo hướng chia đôi thửa đất tính theo đường 75 Đông và toàn bộ tài sản trên thửa đất này. Các bị đơn thanh toán kỹ phần cho các đồng thừa kế còn lại bằng tiền theo giá trị tài sản mà nguyên đơn đã đưa ra.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tạ Quang C và Tạ Văn V trình bày: Về hàng thừa kế và di sản thừa kế của bà Phan Thị C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với ý kiến trình bày của nguyên đơn và bị đơn. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa án giao toàn bộ di sản thừa kế mà bà Phan Thị C để lại cho ông Tạ T, ông Tạ T thanh toán kỹ phần cho các hàng thừa kế thứ nhất còn lại bằng tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chia di sản thừa kế của bà Phan Thị C theo pháp luật. Căn cứ khoản 5 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp di sản thừa kế*”.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Các bị đơn có nơi cư trú tại huyện Gio Linh, bị đơn bà Tạ Thị Y có nơi cư trú tại huyện Vĩnh Linh tỉnh Quảng Trị, di sản chia thừa kế khi Tòa án thụ lý vụ án là bất động sản có địa chỉ tại thôn M, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35, điểm h khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Gio Linh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền

[3]. *Về thủ tục tố tụng*:

Quá trình giải quyết vụ án, các bị đơn đã tham gia xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản; các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải. Các bị đơn đã đọc lại toàn bộ các biên bản nêu trên, không sửa đổi, bổ sung gì thêm nhưng không ký xác nhận. Tại phiên tòa, các bị đơn cũng đã thừa nhận nội dung nêu trên. Như vậy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tạ Quang C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Tạ Quang C.

[4]. *Về nội dung vụ án*:

[4.1] Về hàng thừa kế của bà Phan Thị C:

Ông Tạ T và bà Phan Thị C không đăng ký kết hôn nhưng sống chung như vợ chồng với nhau từ năm 1958 cho đến năm 2019 thì bà Phan Thị C chết. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, thì quan hệ giữa ông Tạ T và bà Phan Thị C là quan hệ vợ chồng. Quá trình sống chung, ông Tạ T và bà Phan Thị C có các con chung gồm: Ông Tạ A, sinh năm 1962; ông Tạ Văn Á, sinh năm 1970; Bà Tạ Thị Y, sinh năm 1966; Bà Tạ Thị T, sinh năm 1976; Ông Tạ Quang C, sinh năm 1958; Ông Tạ Văn V, sinh năm 1972. Bà Phan Thị C có bố là ông Phan Văn H, sinh năm 1883, mẹ là bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1884 đều trú tại thôn L, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị và đã chết năm 1953.

Căn cứ Điều 657 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Phan Thị C gồm: chồng là ông Tạ T; các con đẻ gồm: Ông Tạ A, ông Tạ Văn Á, bà Tạ Thị Y, bà Tạ Thị T, ông Tạ Quang C, ông Tạ Văn V.

[4.2]. Về di sản thừa kế của bà Phan Thị C để lại: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xác định, trong quá trình sống chung, ông Tạ T và bà Phan Thị C tạo dựng được các tài sản chung gồm 160 m² đất ở, thửa đất số 632, tờ bản đồ số 15 ở thôn L, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị đã được UBND huyện Gio Linh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 211385 ngày 30/12/2014; 01 ngôi nhà cấp 4; 01 nhà bếp; 01 Sân bê tông; 01 Am thờ ngoài trời; 01 Giếng khoan; 02 cây mung; 03 cây mít; 01 cây cóc; 02 cây măng cầu; 05 cây chè xanh; 01 cây bưởi, 01 bộ bàn ghế; 02 giường ngủ; 01 tủ thờ. Tổng giá trị các tài sản trên theo kết luận của Hội đồng định giá là 94.028.163 đồng. Căn cứ Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định toàn bộ các tài sản trên là tài sản chung ông Tạ T và bà Phan Thị C tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Căn cứ Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 612 BLDS, ông Tạ T sở hữu $\frac{1}{2}$ khối tài sản chung của vợ chồng, di sản thừa kế của bà Phan Thị C để lại là $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung của vợ chồng tạo lập trong thời kỳ hôn nhân với giá trị là 47.014.081 đồng, kỷ phần mỗi đồng thừa kế được nhận là 6.716.297 đồng.

Tại phiên tòa, các bị đơn đề nghị HĐXX chỉ chia tài sản là nhà và đất ở; nguyên đơn đề nghị HĐXX chia toàn bộ di sản thừa kế do bà Phan Thị C để lại. Về vấn đề này, HĐXX thấy rằng, ngày 19/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Gio Linh đã thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là cây cối, vật kiến trúc trên thửa đất số 632, tờ bản đồ số 15. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc chia di sản thừa kế. Ý kiến của nguyên đơn nằm trong phạm vi yêu cầu khởi kiện, do đó, cần chấp nhận ý kiến của nguyên đơn, chia thừa kế toàn bộ di sản thừa kế mà bà Phan Thị C để lại.

[4.3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại UBND xã P và UBND xã G về điều kiện nhà ở và đất ở của ông Tạ Văn Á, ông Tạ Quang C, chị Tạ Thị T. Kết quả xác minh xác định ông Tạ Văn Á, ông Tạ Quang C, chị Tạ Thị T có

đất ở và nhà ở ổn định tại địa phương. Theo Công văn số 251/UBND-TH ngày 04/11/2021 của UBND xã G xác định, ông A có nhà và đất ở ổn định tại thửa đất số 290, tờ bản đồ số 06; ông Văn có nhà và đất ở ổn định tại thửa đất số 507, tờ bản đồ số 06 tại thôn L, xã G. Ông Tạ T hiện chỉ có nhà và đất ở tại thửa đất số 632, tờ bản đồ số 15 tại thôn L, xã G (thửa đất mà nguyên đơn yêu cầu chia di sản thừa kế). Như vậy, xét về nhu cầu nhà ở và đất ở thì ông Tạ T có nhu cầu cấp thiết về nhà ở, đất ở hơn so với các bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Mặt khác, trong diện tích 160 m² đất ở, thửa đất số 632, tờ bản đồ số 15 ở thôn L, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị có 80 m² đất ở là phần tài sản của ông Tạ T. Ông Tạ Quang C và ông Tạ Văn V có ý kiến giao phần di sản thừa kế mà mình được nhận cho nguyên đơn. Như vậy, phần di sản của 04 bị đơn được nhận là 45,7 m². Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân; điều kiện tách thửa, hợp thửa, diện tích tối thiểu của thửa đất tách thửa và các trường hợp không được tách thửa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thì “1. Thửa đất mới hình thành và thửa đất còn lại sau khi tách ra phải đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 6 và đạt diện tích tối thiểu sau đây:

a) Đối với đất ở:

- Khu vực đô thị là 45,0 m², có chiều rộng cạnh mặt tiền tiếp giáp với đường giao thông hiện có tối thiểu là 4,5 m và chiều sâu tối thiểu được tính từ chỉ giới xây dựng (đường giới hạn cho phép xây dựng công trình trên thửa đất) là 10,0 m.

- Khu vực nông thôn là 60,0 m², có chiều rộng cạnh mặt tiền tiếp giáp với đường giao thông hiện có tối thiểu là 5,0 m và chiều sâu tối thiểu được tính từ chỉ giới xây dựng (đường giới hạn cho phép xây dựng công trình trên thửa đất) là 12,0 m.

Diện tích thửa đất ở tối thiểu áp dụng tại điểm a, khoản này không bao gồm diện tích đất vườn, ao trong cùng thửa đất đó chưa được công nhận là đất ở. Trường hợp thửa đất không đủ diện tích đất ở tối thiểu để tách thửa thì người sử dụng đất phải thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định, sau đó mới được tách thửa”. Như vậy, trường hợp giao diện tích 45,7 m² của thửa đất số 632, tờ bản đồ số 15 ở thôn L, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị cho các bị đơn không đảm bảo diện tích tối thiểu để tách thửa.

Ngoài ra, theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 11/11/2021, trên thửa đất số 632, tờ bản đồ số 15 ở thôn L, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị có 01 ngôi nhà cấp 4, cửa chính quay mặt hướng Nam, kích thước 7,6m x 6,8m. Các bị đơn có nguyện vọng nhận 80 m² đất ở thửa đất số 632, tờ bản đồ số 15 ở thôn L, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị theo hướng chia đôi thửa đất tính theo đường 75 Đông (tức là hướng nhà quay về hướng Đông), trường hợp giao phần đất này cho các bị đơn như ý kiến nêu trên không đảm bảo kết cấu nhà và công năng sử dụng hiện tại

của ngôi nhà hiện có trên thửa đất (cụ thể là phải tháo dỡ toàn bộ ngôi nhà và xây mới hoàn toàn).

Từ những lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo nhu cầu về nhà ở và đất ở cho nguyên đơn, đồng thời đảm bảo kết cấu và hiệu quả trong việc sử dụng ngôi nhà hiện có trên thửa đất số 632, tờ bản đồ số 15 ở thôn L, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Hội đồng xét xử thấy cần giao toàn bộ di sản thừa kế của bà Phan Thị C để lại cho ông Tạ T sở hữu. Ông Tạ T có nghĩa vụ thanh toán lại phần di sản mà các bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được thừa kế bằng tiền, cụ thể ông Tạ T phải thanh toán cho ông Tạ Văn A, Tạ Văn Á, bà Tạ Thị Y; bà Tạ Thị Yến, ông Tạ Quang C; ông Tạ Văn V mỗi người là 6.716.297 đồng.

Về án phí: Ông Tạ T có đơn xin được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Xét thấy, ông Tạ T, sinh năm 1938 là người già, căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về việc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, HĐXX miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Tạ T. ông Tạ Văn A, Tạ Văn Á, bà Tạ Thị Y; bà Tạ Thị Yến, ông Tạ Quang C; ông Tạ Văn V mỗi người phải chịu 335.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, tổng các chi phí tố tụng là 5.500.000 đồng. Ông Tạ T, ông Tạ A, ông Tạ Văn Á, bà Tạ Thị Y; bà Tạ Thị T, ông Tạ Quang C; ông Tạ Văn V mỗi người phải chịu 785.714 đồng. Ông Tạ T đã nộp 5.500.000 đồng; ông Tạ A, ông Tạ Văn Á, bà Tạ Thị Y; bà Tạ Thị T, ông Tạ Quang C; ông Tạ Văn V mỗi người phải hoàn trả cho ông Tạ T số tiền là 785.714 đồng. Ông Tạ T đã nộp đủ chi phí tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình; Điều 609, 611, 612, 613, 623, 650, 651 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 188 Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về việc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của ông Tạ T như sau:

[1] Về hàng thừa kế của bà Phan Thị C gồm: Ông Tạ T, ông Tạ A, ông Tạ Văn Á, bà Tạ Thị Y; bà Tạ Thị T, ông Tạ Quang C, ông Tạ Văn V.

[2]. Về di sản thừa kế của bà Phan Thị C gồm:

Diện tích 80 m² đất ở thửa đất số 632, tờ bản đồ số 15 ở thôn L, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Và ½ toàn bộ tài sản trên đất gồm: 01 ngôi nhà cấp 4; 01 nhà bếp; Sân bê tông; 01 Am thờ; 01 Giếng khoan; 02 cây mưng; 03 cây mít; 01 cây cóc; 02 cây măng cầu; 05 cây chè xanh; 01 cây bưởi; 01 bộ bàn ghế; 02 giường ngủ;

01 tủ thờ cho ông Tạ T. Tổng trị giá trị di sản thừa kế của bà Phan Thị C là 47.014.081 đồng.

[3]. Kỉ phần hàng thừa kế thứ nhất của bà Phan Thị C được hưởng là 6.716.297 đồng (47.014,081 đồng/7).

[4]. Di sản thừa kế được chia như sau:

- Giao diện tích 80 m² đất ở (và 80 m² đất ở là phần tài sản của ông Tạ T trong khối tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, tổng cộng là 160 m² đất ở) thừa đất số 632, tờ bản đồ số 15 ở thôn L, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị và các tài sản gồm 01 ngôi nhà cấp 4; 01 nhà bếp; Sân bê tông; 01 Am thờ; 01 Giếng khoan; 02 cây mung; 03 cây mít; 01 cây cóc; 02 cây măng cầu; 05 cây chè xanh; 01 cây bưởi; 01 bộ bàn ghế; 02 giường ngủ; 01 tủ thờ cho ông Tạ T.

Buộc ông Tạ T phải thanh toán cho các đồng thừa kế: Ông Tạ A giá trị một kỉ phần là 6.716.297 đồng; ông Tạ Văn A giá trị một kỉ phần là 6.716.297 đồng, bà Tạ Thị Y giá trị một kỉ phần là 6.716.297 đồng; bà Tạ Thị T giá trị một kỉ phần là 6.716.297 đồng, ông Tạ Quang C giá trị một kỉ phần là 6.716.297 đồng; ông Tạ Văn V giá trị một kỉ phần là 6.716.297 đồng.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Tạ T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả toàn bộ số tiền 375.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000024 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh cho nguyên đơn

- Ông Tạ A, ông Tạ Văn A, bà Tạ Thị Y; bà Tạ Thị T, ông Tạ Quang C; ông Tạ Văn V mỗi người phải chịu 335.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mỗi đương sự phải chịu 785.714 đồng chi phí tố tụng. Nguyên đơn đã nộp đủ, ông Tạ A, ông Tạ Văn A, bà Tạ Thị Y; bà Tạ Thị T, ông Tạ Quang C; ông Tạ Văn V mỗi người phải hoàn trả cho ông Tạ T số tiền là 785.714 đồng chi phí tố tụng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nhan Ngọc Đăng